

Bản án số: 66/2020/DS-PT

Ngày: 28 - 5 - 2020

V/v “*Tranh chấp dân sự về đòi lại tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Đào.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Như Tám và ông Trần Bá Kha.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Vũ Tường Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Ông Trương Thanh Triều
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 20 và ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2020/TLPT-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp dân sự về đòi lại tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2020/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1984; Có mặt.

Địa chỉ: Ấp A1, xã A2, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Anh Đỗ Văn V là cha ruột cũng là người đại diện hợp pháp của cháu Đỗ T A, sinh ngày 04/12/2018.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Đỗ T A: Luật sư Dương Minh Biên – Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang – Luật sư trợ giúp pháp lý do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang cử. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Danh C, sinh năm 1949 và bà Võ Thị Mộng T, sinh năm 1956. Ông C có mặt, bà T vắng mặt (có mặt khi tuyên án).

Địa chỉ: Ấp A3, xã A2, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện ủy quyền của bị đơn bà Võ Thị Mộng T: Anh Danh Thanh Pha, sinh năm 1989; Có mặt (vắng mặt khi tuyên án).

Địa chỉ: Ấp A3, xã A2, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 06/5/2020).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Danh C và bà Võ Thị Mộng T: Luật sư Trần Hữu Phước – Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang – Luật sư trợ giúp pháp lý do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang cử. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Danh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đỗ Văn V trình bày:**

Ông và bà Danh Thị Thúy M kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A2, huyện G, Kiên Giang. Giấy chứng nhận kết hôn số 183/2016 ngày 26/10/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống ở nhà cha mẹ vợ là ông Danh C, bà Võ Thị Mộng T. Ngày 04/12/2018, bà M sinh con tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang nhưng do sự cố nên đã qua đời.

Ngày 24/12/2019 Giám đốc bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang có đến gia đình Ông C, bà T bồi thường số tiền 1.120.000.000 đồng gồm: 400.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần và 720.000.000 đồng tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Đỗ T A, mỗi tháng 4.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng cho đến khi cháu T A đủ 15 tuổi. Số tiền 1.120.000.000 đồng do ông Danh C đại diện gia đình nhận từ Giám đốc bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang. Sau khi nhận tiền, Ông C có đưa cho ông V số tiền 40.000.000 đồng, ông V đem số tiền này đi trả tiền mua xe SH trả góp. Ông V sống chung với Ông C, bà T được gần 01 tháng thì đưa cháu T A về nhà cha mẹ của ông V để xây nhà ở. Số tiền còn lại vợ chồng Ông C, bà T giữ cho đến nay, không đưa ông V thêm khoản tiền nào.

Ông Đỗ Văn V khởi kiện yêu cầu buộc ông Danh C, bà Võ Thị Mộng T phải giao cho ông 50.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần, ông V đã nhận trước 40.000.000 đồng nên phải giao thêm cho ông 10.000.000 đồng. Đồng thời phải giao cho cháu Đỗ T A số tiền mà bệnh viện đa khoa tỉnh Hậu Giang cấp dưỡng một lần cho cháu là 720.000.000 đồng và 50.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần, tổng cộng là 770.000.000 đồng. Số tiền này là của cháu T A, ông V là cha ruột nên có quyền và nghĩa vụ bảo quản số tiền này thay cháu. Theo ông V với số tiền 770.000.000 đồng mở sổ tiết kiệm thì lãi suất hàng tháng nhận hơn 4.000.000 đồng đủ để nuôi cháu, như vậy số tiền 770.000.000 đồng vẫn còn nguyên vẹn đến khi cháu T A trưởng thành thì ông V sẽ giao lại cho cháu, điều này có lợi hơn mỗi tháng rút 4.000.000 đồng trong số tiền này dùng đến khi cháu T A trưởng thành thì không còn.

*** Tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn ông Danh C và bà Võ Thị Mộng T trình bày:** Vợ chồng ông không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn vì số tiền này gia đình ông đã bỏ rất nhiều công sức để giành lại cho cháu Đỗ T A. Hiện nay phía ông V không trực tiếp nuôi cháu T A mà giao cho chị dâu của ông V nuôi không đảm

bảo, sau khi ông V đưa cháu T A đi thì ông V không cho vợ chồng ông thăm cháu. Theo giấy thỏa thuận giữa bệnh viện và gia đình ông thì giao cho vợ chồng ông giữ số tiền cấp dưỡng cho cháu T A là 720.000.000 đồng, ông đồng ý hàng tháng ông giao cho ông V 4.000.000 đồng để nuôi cháu T A và yêu cầu ông V phải cho gia đình ông thăm cháu. Đối với số tiền tổn thất tinh thần ông cũng không đồng ý giao cho ông V vì ông đã bỏ ra làm đám tang và mồ mả cho chị Thúy M hết 370.000.000 đồng.

Nay ông V khởi kiện đòi lại số tiền này là chưa phù hợp vì biên bản ghi nhớ là thỏa thuận như hợp đồng dân sự không vi phạm điều cấm, đạo đức xã hội, không vi phạm pháp luật nên đã phát sinh hiệu lực thi hành.

*** *Tại bản án dân sự số 37/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G quyết định:***

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn V.

Buộc ông Danh C và bà Võ Thị Mộng T phải có nghĩa vụ giao số tiền 716.000.000 đồng tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Đỗ T A và 50.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu Đỗ T A, tổng cộng 766.000.000 đồng. Số tiền 766.000.000 đồng được chuyển vào tài khoản cá nhân số 7702205167649 của cháu Đỗ T A tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh G.

Buộc ông Danh C và bà Võ Thị Mộng T phải có nghĩa vụ giao số tiền 10.000.000 đồng bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Đỗ Văn V.

Sau khi ông Danh C, bà Võ Thị Mộng T chuyển số tiền 716.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân số 7702205167649 của cháu Đỗ T A tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh G thì ông Đỗ Văn V và ông Quách Tấn P1 có quyền liên hệ với ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh G mở sổ tiết kiệm đối với số tiền trên cho cháu Đỗ T A đứng tên sổ tiết kiệm, ông Đỗ Văn V là giám hộ và ông Quách Tấn P1 là người giám sát việc giám hộ. Hàng tháng ông Đỗ Văn V chỉ được rút tiền lãi trong sổ tiết kiệm để nuôi cháu Đỗ T A, trường hợp có vấn đề cấp bách cần sử dụng tiền để phục vụ mục đích điều trị bệnh cho cháu Đỗ T A mà cần phải rút tiền trong sổ tiết kiệm thì phải có sự đồng ý và chữ ký của ông Quách Tấn P1 thì ông V mới được rút tiền.

Khi cháu Đỗ T A đủ 15 tuổi thì ông Đỗ Văn V có nghĩa vụ phải giao lại toàn bộ số tiền trong sổ tiết kiệm cho cháu Đỗ T A và việc giám sát của ông Quách Tấn P1 đương nhiên kết thúc.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 07/12/2019, bị đơn ông Danh C kháng cáo với nội dung: Căn cứ theo nội dung thỏa thuận dân sự được nêu trong biên bản ghi nhớ mà ông V đã ký và được chính quyền địa phương xác nhận.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Nguyên đơn anh Đỗ Văn V, tự nguyện giao số tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng của cháu T A và số tiền 10.000.000 đồng của anh V cho ông Danh C và bà Võ Thị Mộng T tiếp tục quản lý sử dụng và yêu cầu không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Danh C.

- Bị đơn ông Danh C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu thực hiện theo nội dung thỏa thuận dân sự được nêu trong biên bản ghi nhớ mà ông V đã ký và được chính quyền địa phương xác nhận.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Võ Thị Mộng T là anh Danh Thanh Pha đồng ý theo yêu cầu của ông Danh C.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Danh C, ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Văn V, căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử theo quy định.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Danh C, không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Văn V, yêu cầu thực hiện theo nội dung thỏa thuận dân sự được nêu trong biên bản ghi nhớ mà anh V đã ký và được chính quyền địa phương xác nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 04/12/2018 bà Danh Thị Thúy M sinh con tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang nhưng do sự cố bà M qua đời. Ngày 24/12/2018 Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang bồi thường số tiền 1.120.000.000 đồng, gồm: 400.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, 720.000.000 đồng tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Đỗ T A (mỗi tháng 4.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2033), có lập giấy thỏa thuận giữa Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang với ông Đỗ Văn V, ông Danh C và bà Võ Thị Mộng T, số tiền này sẽ giao cho ông Danh C một lần sau khi ký giấy thỏa thuận. Biên bản này có chữ ký của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang, ông Danh C và ông Đỗ Văn V, đồng thời Ủy ban nhân dân xã A2 ký xác nhận chữ ký của Ông C và ông V, kèm theo giấy thỏa thuận là biên nhận nhận tiền ngày 24/12/2018.

Xét nội dung giấy thỏa thuận và biên bản ghi nhớ ngày 24/12/2018 giữa các bên là do các bên tự nguyện, bản thỏa thuận giữa bệnh viện và gia đình Ông C, bà T, ông V là biên bản ghi nhận việc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang bồi thường tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng một lần cho con của chị Mị là cháu Đỗ T A mà ông Danh C là người đại diện gia đình nhận số tiền này, trong đó có số tiền Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang cấp dưỡng một lần cho cháu Đỗ T A 720.000.000 đồng là thuộc quyền sở hữu của cháu T A, do người đại diện hợp pháp của cháu T A trực tiếp quản lý để bảo đảm quyền lợi của cháu T A, trừ trường hợp người này không đủ điều kiện. Do đó, đối với số tiền cấp dưỡng nuôi cháu T A 720.000.000 đồng, thỏa thuận này mặc dù tự nguyện, nhưng không phù hợp quy định tại Điều 136 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 73 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, ông Danh C và bà Võ Thị Mộng T là ông, bà ngoại của cháu T A không phải là đại diện hợp pháp của cháu T A theo quy định.

Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ án ông Danh C thừa nhận, sau khi nhận được khoản tiền bồi thường của bệnh viện, thì Ông C đem số tiền gửi tại Ngân hàng Kiên Long để quản lý cho cháu T A là phù hợp. Tuy nhiên, hiện tại ông Danh C đã rút toàn bộ số tiền 720.000.000 đồng mà Bệnh viện bồi thường cấp dưỡng một lần cho cháu T A là không bảo đảm được số tiền này của cháu T A đến khi 18 tuổi, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của cháu T A. Do đó, việc anh V yêu cầu Ông C và bà T giao lại số tiền này cho cháu T A vào tài khoản của cháu T A tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh G để bảo đảm được số tiền cho cháu T A và hàng tháng phát sinh thêm khoản tiền lãi cho cháu T A, bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của cháu T A. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Văn V, buộc bị đơn ông Danh C và bà Võ Thị Mộng T có nghĩa vụ phải giao lại số tiền mà Bệnh viện Đa khoa Hậu Giang cấp dưỡng một lần cho cháu T A số tiền hiện tại còn lại 716.000.000 đồng cho cháu Đỗ T A là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Bị đơn ông Danh C kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới chứng minh yêu cầu của mình, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn ông Danh C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đỗ Văn V tự nguyện giao số tiền 50.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần của cháu T A và số tiền 10.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần của anh V cho ông Danh C và bà Võ Thị Mộng T được tiếp tục sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy, sự tự nguyện này của anh V là tự nguyện, không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh V.

Trong vụ án này, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về cấp dưỡng và tổn thất tinh thần” là không chính xác mà đây là nội dung tranh chấp chứ không phải quan hệ pháp luật tranh chấp như cấp sơ thẩm xác định. Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Văn V, thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp dân sự về đòi lại tài sản” nội dung tranh chấp cụ thể là tranh chấp về số tiền cấp dưỡng và

tổn thất tinh thần. Tuy nhiên, về nội dung và đường lối xét xử, cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm, mà cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm về phần này cũng bảo đảm được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Từ những căn cứ nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Danh C, ghi nhận sự tự nguyện của anh V về việc anh V tự nguyện giao số tiền 50.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần của cháu T A và số tiền 10.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần của anh V cho ông Danh C và bà Võ Thị Mộng T được tiếp tục sử dụng. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí: Bị đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí do đó bị đơn ông Danh C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm; bà Võ Thị Mộng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51 Điều 136 và Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 69, 73, 76 và 77 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông Danh C.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đỗ Văn V về việc “*Tranh chấp dân sự về đòi lại tài sản*” đối với bị đơn ông Danh C và bà Võ Thị Mộng T.

1.1. Buộc bị đơn ông Danh C và bà Võ Thị Mộng T phải có nghĩa vụ giao số tiền 716.000.000 đồng tiền cấp dưỡng một lần cho cháu Đỗ T A. Số tiền được chuyển vào tài khoản cá nhân số 7702205167649 của cháu Đỗ T A tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh G.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành mà người phải thi hành án chưa thi hành xong thì phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1.2. Sau khi bị đơn ông Danh C và bà Võ Thị Mộng T chuyển số tiền 716.000.000 đồng vào tài khoản cá nhân số 7702205167649 của cháu Đỗ T A tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh G. Ông Đỗ Văn V và ông Quách Tấn P1 có quyền liên hệ với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh G mở sổ tiết kiệm đối với số tiền 716.000.000 đồng cho cháu Đỗ T A đứng tên sổ tiết kiệm, ông Đỗ Văn V là người giám hộ và ông Quách Tấn P1 là người giám sát việc giám hộ theo quy định pháp luật.

1.3. Hàng tháng ông Đỗ Văn V được rút tiền lãi trong sổ tiết kiệm đối với số tiền 716.000.000 đồng của cháu Đỗ T A đứng tên để nuôi cháu Đỗ T A.

1.4. Trường hợp có vấn đề cấp bách cần sử dụng tiền hợp lý để phục vụ mục đích điều trị bệnh cho cháu Đỗ T A mà cần phải rút tiền trong sổ tiết kiệm đối với số tiền 716.000.000 đồng của cháu Đỗ T A đứng tên thì phải có sự đồng ý và chữ ký của người giám sát việc giám hộ là ông Quách Tấn P1 thì anh Đỗ Văn V mới được rút tiền .

1.5. Khi cháu Đỗ T A đủ 15 tuổi thì anh Đỗ Văn V có nghĩa vụ phải giao lại toàn bộ số tiền trong sổ tiết kiệm cho cháu Đỗ T A và việc giám sát của ông Quách Tấn P1 đương nhiên kết thúc.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn anh Đỗ Văn V giao số tiền 50.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần của cháu T A và số tiền 10.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần của anh V cho ông Danh C và bà Võ Thị Mộng T được tiếp tục sử dụng.

3. Về án phí:

Bị đơn ông Danh C và bà Võ Thị Mộng T là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, nên ông Danh C và bà Võ Thị Mộng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho ông Đỗ Văn V 19.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004217 ngày 16/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Trần Bình Đảo